

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB	Số tiền HB
1	31231020881	DH49IBUF02	Hoàng Thanh Thiên	Ân	3.75	90	Xuất sắc	30,330,000
2	31231025021	DH49IBUF06	Lê Văn	Anh	3.92	81	Giỏi	24,264,000
3	31231027433	DH49FINF02	Đinh Trần Châu	Anh	3.83	88	Giỏi	24,264,000
4	31231027011	DH49IBUF02	Võ Thị Ngọc	Ánh	3.67	94	Xuất sắc	30,330,000
5	31231021897	DH49IBUF02	Dương Nhã	Điền	3.83	86	Giỏi	24,264,000
6	31231021460	DH49IBUF07	Lê Vũ Ngọc	Hân	4	91	Xuất sắc	30,330,000
7	31231020692	DH49IBUF02	Phan Trần Thu	Hiền	4	80	Giỏi	24,264,000
8	31231021389	DH49MANF01	Nguyễn Trần Gia	Hội	4	84	Giỏi	24,264,000
9	31231020532	DH49MARF02	Trần Nguyễn Bình	Khang	4	91	Xuất sắc	30,330,000
10	31231021403	DH49IBUF07	Lê Nguyễn Bảo	Lâm	3.92	84	Giỏi	24,264,000
11	31231027161	DH49FINF01	Hồ Trần Văn	Ly	3.92	84	Giỏi	24,264,000
12	31231021387	DH49FINF02	Nguyễn Nhật	Minh	3.92	86	Giỏi	24,264,000
13	31231020261	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	4	93	Xuất sắc	30,330,000
14	31231025414	DH49FINF02	Nguyễn Dương Thanh	Thảo	3.83	94	Xuất sắc	30,330,000
15	31231020608	DH49FINF01	Đặng Lê Văn	Thảo	4	83	Giỏi	24,264,000
16	31231021245	DH49MANF01	Nguyễn Trần Thanh	Thủy	4	91	Xuất sắc	30,330,000
17	31231022022	DH49IBUF02	Bùi Trần Mai	Thy	4	93	Xuất sắc	30,330,000
18	31231022024	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	3.83	91	Xuất sắc	30,330,000
19	31231022833	DH49IBUF02	Trần Hạnh Hiền	Trang	4	89	Giỏi	24,264,000
20	31231022941	DH49IBUF04	Phan Nguyễn Khánh	Trang	3.83	87	Giỏi	24,264,000
21	31231020624	DH49FINF02	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	3.92	81	Giỏi	24,264,000
22	31231021401	DH49MANF01	Cao Thiên	Ý	4	83	Giỏi	24,264,000
23	31241023947	DH50IBUF03	Đinh Hồ Lan	Anh	3.6	91	Xuất sắc	30,330,000
24	31241020988	DH50IBUF07	Phan Phúc Trâm	Anh	3.9	86	Giỏi	24,264,000
25	31241020337	DH50IBUF04	Nguyễn Hà Minh	Anh	3.73	89	Giỏi	24,264,000
26	31241025952	DH50IBUF10	Lê Quỳnh	Anh	3.73	88	Giỏi	24,264,000
27	31241028323	DH50IBUF05	Phạm Phương	Anh	3.6	88	Giỏi	24,264,000
28	31241025371	DH50IBUF06	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	3.77	84	Giỏi	24,264,000
29	31241021042	DH50IBUF04	Nguyễn Hữu Minh	Châu	3.87	84	Giỏi	24,264,000
30	31241023106	DH50IBUF11	Nguyễn Linh	Chi	4	88	Giỏi	24,264,000
31	31241021974	DH50IBUF03	Trần Ngọc	Hân	3.87	84	Giỏi	24,264,000
32	31241021834	DH50FINF01	Phan Hồng	Hạnh	3.87	84	Giỏi	24,264,000
33	31241020283	DH50IBUF11	Nguyễn Kỳ Anh	Hào	4	83	Giỏi	24,264,000
34	31241027912	DH50IBUF10	Đinh Trần Việt	Hoàng	4	88	Giỏi	24,264,000
35	31241021717	DH50MARF02	Đinh Trần Quê	Hương	3.73	85	Giỏi	24,264,000
36	31241026091	DH50MARF01	Đào Võ An	Khánh	3.87	82	Giỏi	24,264,000
37	31241024371	DH50MARF02	Trần Nguyễn Ngọc	Khánh	3.73	80	Giỏi	24,264,000
38	31241020042	DH50FINF01	Nguyễn Tuấn	Khoa	4	88	Giỏi	24,264,000
39	31241022197	DH50FINF01	Tổng Thế	Kiệt	3.87	80	Giỏi	24,264,000
40	31241021563	DH50IBUF06	Nguyễn Dạ Quỳnh	Lam	4	82	Giỏi	24,264,000
41	31241021256	DH50IBUF11	Lưu Hương	Lan	3.73	80	Giỏi	24,264,000
42	31241024109	DH50MANF01	Nguyễn Thùy	Linh	3.87	82	Giỏi	24,264,000
43	31241023272	DH50MARF03	Phạm Lê Khánh	Linh	3.73	86	Giỏi	24,264,000
44	31241026212	DH50IBUF08	Nguyễn Phương	Linh	3.63	87	Giỏi	24,264,000
45	31241023335	DH50IBUF09	Phạm Trần Ngọc	Minh	3.87	80	Giỏi	24,264,000
46	31241024219	DH50IBUF11	Lê Nguyễn Giáng	My	4	82	Giỏi	24,264,000
47	31241022274	DH50MARF02	Cao Huỳnh Thảo	My	3.87	81	Giỏi	24,264,000
48	31241021358	DH50IBUF01	Trần Thị Thanh	Mỹ	3.73	86	Giỏi	24,264,000
49	31241023440	DH50IBUF01	Lê Thị Thúy	Ngân	3.87	85	Giỏi	24,264,000

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB	Số tiền HB
50	31241020575	DH50FINF03	Nguyễn Phạm Gia	Nghi	4	90	Xuất sắc	30,330,000
51	31241022149	DH50IBUF02	Dương Ngọc Phương	Nghi	3.73	82	Giỏi	24,264,000
52	31241021388	DH50FINF02	Nguyễn Đắc Trung	Nghĩa	3.77	85	Giỏi	24,264,000
53	31241020714	DH50IBUF05	Trần Hồng Khánh	Ngọc	3.73	91	Xuất sắc	30,330,000
54	31241025804	DH50IBUF06	Đoàn Đăng	Nguyên	4	87	Giỏi	24,264,000
55	31241024110	DH50IBUF11	Võ Đồng Xuân	Nguyên	3.73	86	Giỏi	24,264,000
56	31241022176	DH50MANF01	Nguyễn Minh	Quân	3.87	81	Giỏi	24,264,000
57	31241020856	DH50IBUF11	Trần Hà Nhật	Tân	3.73	80	Giỏi	24,264,000
58	31241023207	DH50IBUF08	Huỳnh Đan	Thụy	3.87	81	Giỏi	24,264,000
59	31241020570	DH50IBUF07	Nguyễn Hồng	Thy	3.73	89	Giỏi	24,264,000
60	31241023790	DH50IBUF07	Nguyễn Bình Khánh	Trâm	3.87	87	Giỏi	24,264,000
61	31241026005	DH50IBUF10	Tống Khánh	Trang	4	86	Giỏi	24,264,000
62	31241022126	DH50IBUF04	Nguyễn Thế	Tuấn	4	82	Giỏi	24,264,000
63	31241023943	DH50IBUF05	Phan Thị Kim	Tuyến	3.73	82	Giỏi	24,264,000
64	31241026594	DH50IBUF06	Bùi Gia	Uyên	4	86	Giỏi	24,264,000
65	31241020270	DH50IBUF02	Lê Trần Kim	Uyên	4	84	Giỏi	24,264,000
66	31241020471	DH50IBUF04	Đặng Ngọc Lam	Uyên	3.73	80	Giỏi	24,264,000
67	31241025993	DH50MARF05	Phạm Thùy	Văn	3.6	88	Giỏi	24,264,000
68	31241025905	DH50MARF04	Hồ Trần Minh	Việt	3.73	89	Giỏi	24,264,000
69	31241022609	DH50IBUF09	Nguyễn Lê Gia	Yên	3.63	81	Giỏi	24,264,000
70	31241024638	DH50MARF03	Nguyễn Lê Hải	Yến	3.73	85	Giỏi	24,264,000
71	31231020421	DH49AMARF1	Nguyễn Thị Khánh	Vân	3.92	81	Giỏi	23,688,000
72	31241023221	DH50AFINF1	Phạm Minh	Khuê	3.77	72	Khá	20,220,000
73	31241021164	DH50AMARF1	Lê Quỳnh	Lam	4	75	Khá	20,220,000
74	31241021374	DH50AFINF1	Bùi Đặng Khánh	Nhiên	3.77	75	Khá	20,220,000
75	31241021474	DH50AMARF1	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	4	76	Khá	20,220,000

(Danh sách gồm có 75 sinh viên)